

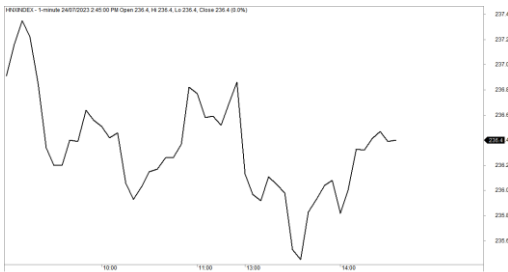
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,190.72	236.53	88.69
% ngày	0.41%	0.66%	0.61%
% tuần	1.50%	2.42%	2.17%
% tháng	5.43%	2.16%	3.48%
% năm	-0.34%	-18.11%	-0.17%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	18,219	1,679	797
TB 1 tháng	17,227	1,780	1,046
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	953.67	74.06	7.00
Bán	1,282.20	49.37	34.58
Giá trị ròng	-328.54	24.69	-27.58
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	104	149
Mã Giảm	305	75	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	14.09	19.06	14.34
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,762	296	1,088
LS Cổ tức	2.23%	2.91%	6.27%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số có sự rung lắc mạnh trong phiên đầu tuần nhưng vẫn đóng cửa trong sắc xanh về cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.41% dừng tại 1190.72 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều tăng 0.66% và 0.61%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 21,662 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.55% với 16 mã tăng và 12 mã giảm. Nổi bật là MWG (3.8%), MSN (1.2%), PDR (2.6%) nổi dài mạch tăng. Tuy nhiên, tâm điểm hôm nay là nhóm Bất động sản Thương Mại với NVL tăng hết biên độ đóng cửa tại 16,200 đồng. Ngoài ra, DXG, LDG, HQC, BCG cũng có mức tăng tốt.

Dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong phiên hôm nay. Ngoài nhóm Bất động sản thì nhóm Ngân hàng (VIB, MSB), Đầu tư công (TCD, LCG, FCN) cũng khởi sắc.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng hơn 334 tỷ đồng toàn thị trường trong đó MSB (144 tỷ), SSI (70 tỷ), NLG (40 tỷ) bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, SHS (54 tỷ), VIB (33 tỷ), KDH (31 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

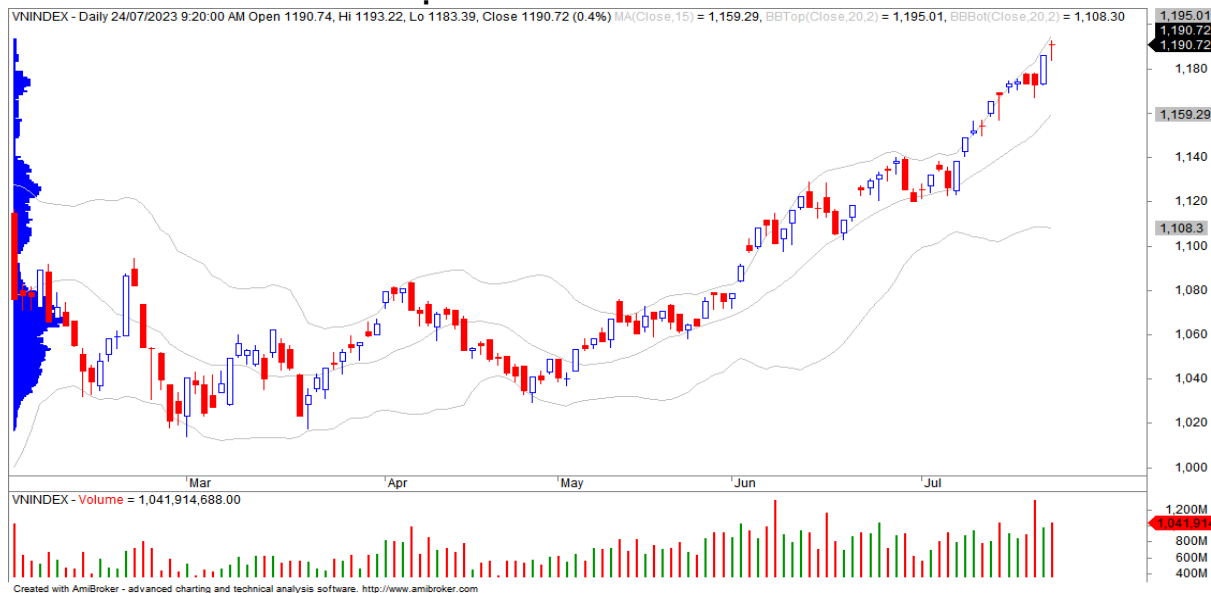
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ hướng về vùng kháng cự 1,190 – 1,200 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, lực cầu ngắn hạn vẫn ở mức cao và thị trường vẫn đang trong giai đoạn xu hướng rõ ràng cho nên thị trường có thể mới chỉ xuất hiện các nhịp điều chỉnh nhẹ trong phiên. Rủi ro ngắn hạn ở đây là nhiều cổ phiếu đã tăng mạnh và nhiều cổ phiếu đang tăng vào vùng quá mua cho nên áp lực chốt lời có thể tăng và thị trường có thể liên tục xuất hiện các nhịp điều chỉnh trong phiên. Chính vì vậy, các nhà đầu tư rất dễ xảy ra tình trạng bán tại các nhịp điều chỉnh và mua trở lại mỗi khi thị trường nhanh chóng quay lại đà tăng, điều này có thể khiến rủi ro T+ gia tăng.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và hạn chế mua mới hoặc chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1190.72	0.41%
VN30	1193.14	0.55%
VN Mid	1611.91	0.88%
VN Small	1413.69	1.12%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	236.53	0.66%
HN30	467.72	1.28%
VNX AllSh	1174.68	0.69%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.69	0.61%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	953.67	
Bán	1282.2	
GT ròng	-328.54	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	74.06	
Bán	49.37	
GT ròng	24.69	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	7.00	
Bán	34.58	
GT ròng	-27.58	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TVS	1600	6.96%
NVL	1050	6.93%
ABS	530	6.90%
VPH	540	6.89%
ITA	370	6.88%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TAR	1800	9.84%
NET	4300	9.79%
VC2	1400	9.59%
DXP	1200	9.38%
S99	800	8.51%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HAN	1569	12.76%
LTG	2702	7.68%
DGT	471	5.96%
C4G	433	3.03%
SIP	3532	2.79%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTD	-5500	-6.94%
DMC	-4000	-6.20%
LBM	-3000	-5.84%
PGD	-2000	-4.35%
DHG	-5200	-4.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTP	-2700	-8.39%
DVM	-700	-4.61%
PVI	-2200	-3.94%
CAP	-1800	-2.40%
NTP	-800	-1.87%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FOC	-4837	-5.77%
CST	-589	-3.04%
PBC	-351	-2.53%
MCM	-818	-2.00%
NAB	-238	-1.86%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	496,914	
VHM	256,908	
BID	236,486	
VIC	198,706	
GAS	190,247	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	16,394	
IDC	14,982	
THD	14,000	
PVI	13,094	
KSF	12,300	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	173,993	
VGI	79,653	
BSR	55,939	
MCH	53,851	
VEA	51,358	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NVL	95,941,300	31,525,643
DIG	33,705,300	26,130,555
VND	27,174,400	31,072,086
VPB	27,088,000	19,127,097
BCG	25,069,700	9,344,138

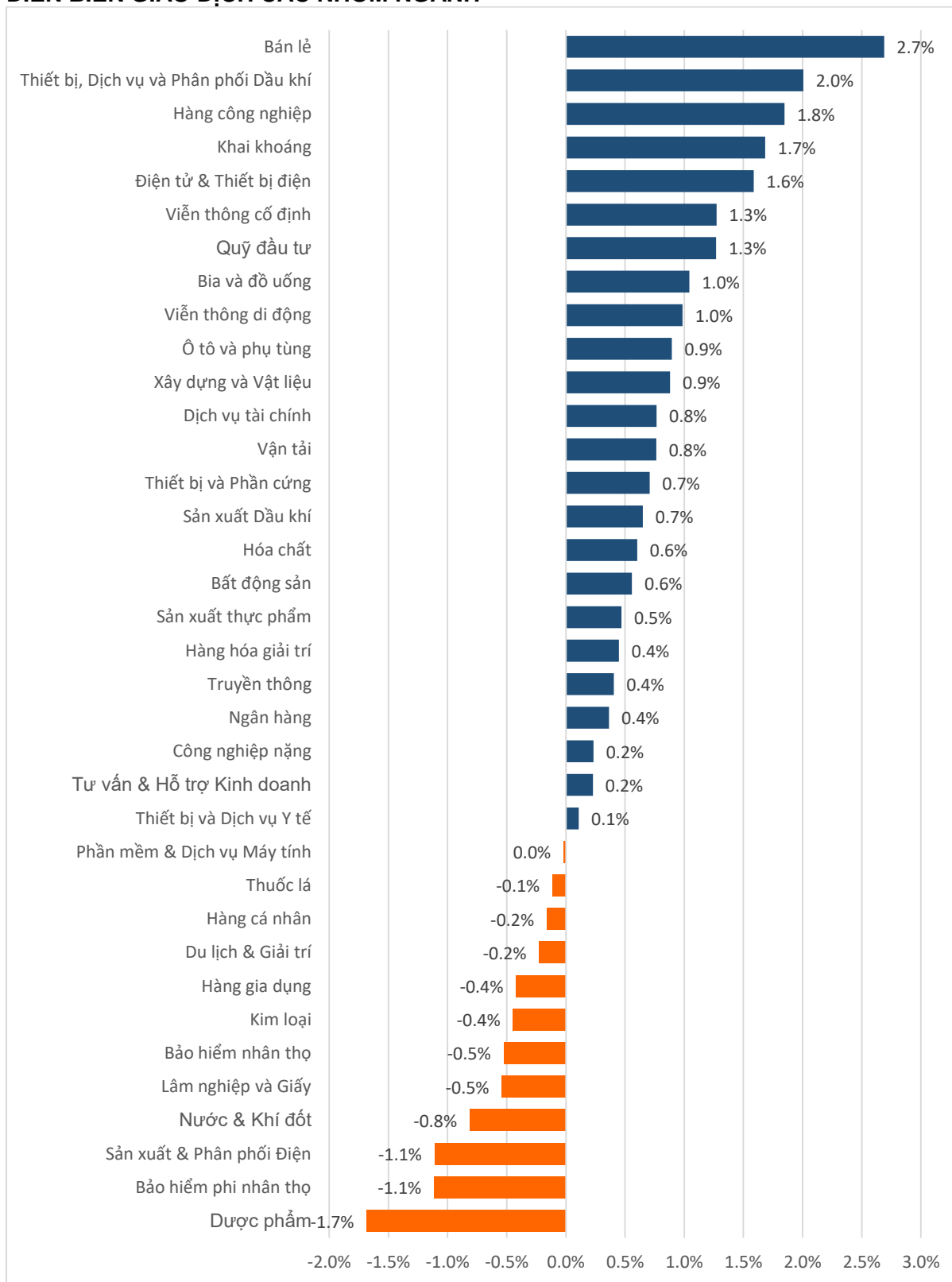
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	23,470,100	20,171,663
CEO	9,906,537	8,753,741
TAR	7,012,147	2,530,940
PVS	6,308,810	6,078,824
MBG	4,475,003	1,795,138

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	8,979,924	8,628,753
C4G	6,643,351	3,352,372
PAS	3,088,090	669,301
SBS	3,042,423	3,286,992
VHG	2,883,437	2,140,328

Nguồn: Bloomberg & YSVN



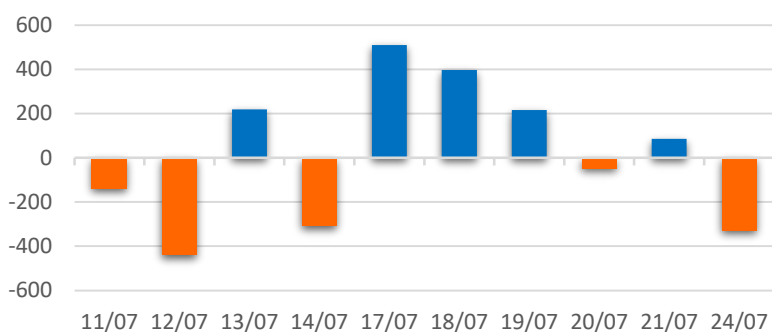
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

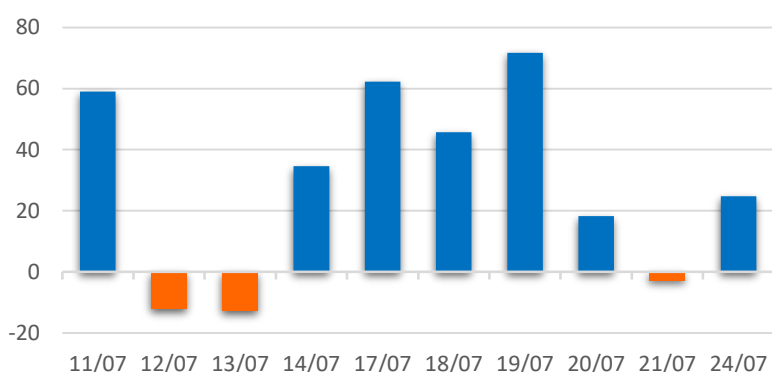
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIB	32,561	MSB	143,676
KDH	30,707	SSI	70,352
VHM	25,441	NLG	40,449
VNM	24,681	VCB	33,341
VPB	18,308	POW	31,399

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

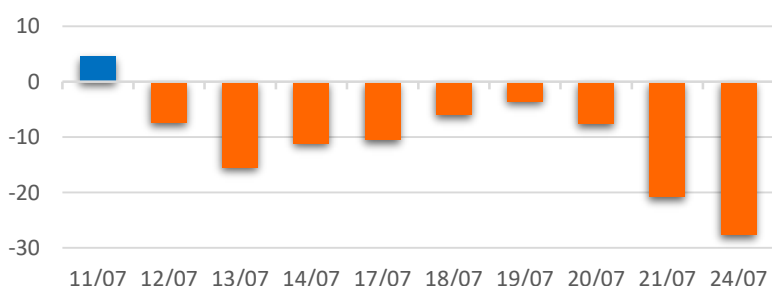
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	54,924	CEO	37,811
PVS	4,944	NVB	746
IDC	1,548	PVI	483
BVS	1,226	PTI	306
VNR	891	HVT	222

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	1,408	VEA	12,444
ACV	925	QNS	8,672
FOC	431	LTG	6,867
HWS	381	VTP	2,794
QTP	273	PAT	493

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VSC	74,820	FUEKIV30	85,646
KOS	35,861	NVL	33,661
PNJ	27,504	CTD	5,236
VPB	23,995	VHC	4,654
FPT	20,919	PVD	3,711

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

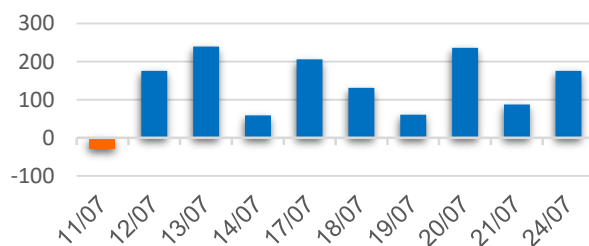
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HTP	22,620.00	HUT	2,075
PVS	11,098.20	GKM	1,490.3
IPA	369.60	VC2	791.5
VCS	82.16	PLC	475.7
		PVB	464.0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

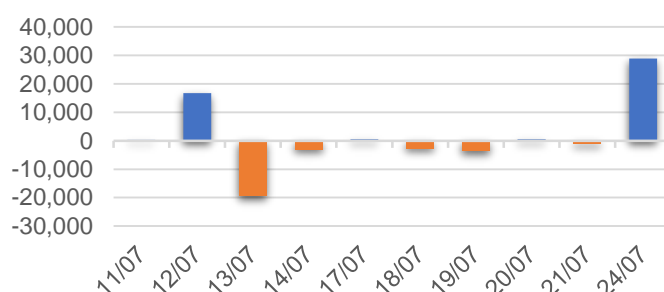
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	8,621.00	VLB	636
QTP	1,700		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

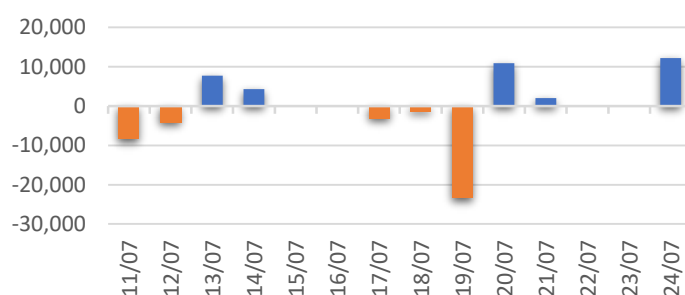
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



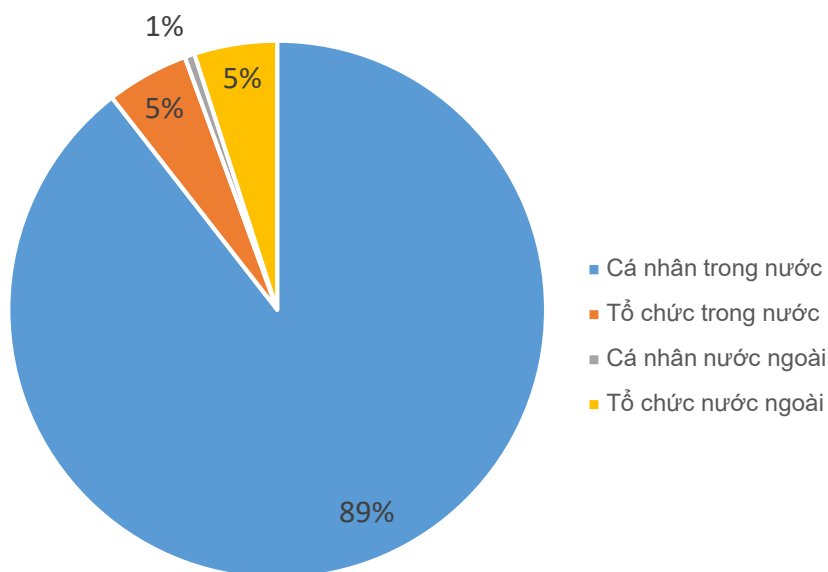
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN

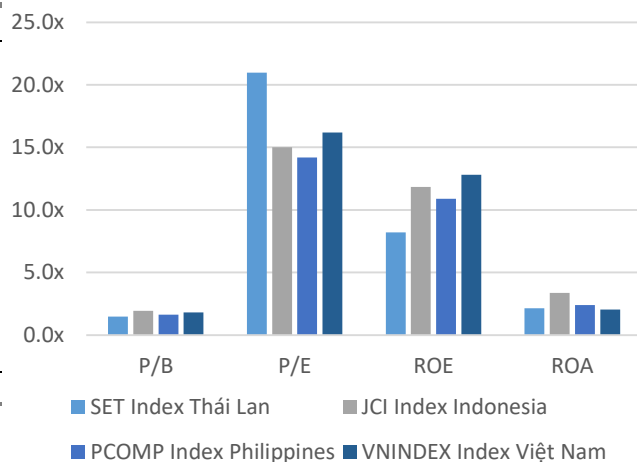
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.9x	1.6x	1.8x
P/E		21.0x	15.0x	14.2x	16.2x
ROE	%	8.19	11.84	10.89	12.82
ROA	%	2.13	3.36	2.40	2.03
Vốn hóa	Tỷ USD	542.88	663.19	173.00	199.77
GTGD	Tỷ USD	1.38	0.49	0.07	0.77
LS cổ tức	%	3.18	4.01	2.49	1.56

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written